



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

STT	VĂN BẢN
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (<i>cập nhật</i>)
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (<i>cập nhật</i>)
3	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2023 và kế hoạch kinh doanh 2024 (<i>cập nhật</i>)
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
5	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán
6	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024
7	Tờ trình thông qua việc chi thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất chi năm 2024
8	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024;
9	Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
10	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027
11	Tờ trình thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký
12	Tờ trình Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (<i>bổ sung</i>)
13	Thông báo Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027
14	Dự thảo Quy chế tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ
15	Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS
16	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ (<i>cập nhật</i>)

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Thời gian tổ chức: 08 giờ 30 phút ngày 25/04/2024 (Thứ Năm)

Hình thức tổ chức: Trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử (tại địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/>)

Điểm cầu trực tuyến: Tại trụ sở chính của Công Ty, số 150 đường 14/9, Phường 5, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long kết nối cùng các điểm cầu khác.



I. KHAI MẠC	
08h30 – 8h45	Cổ đông đăng nhập Hệ thống bỏ phiếu điện tử
08h45 - 09h00	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự
	Công bố thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ NHẤT	
09h00 - 09h10	Chương trình Đại hội
	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội
	Quy chế bầu cử tại Đại hội
Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông	
III. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ HAI:	
09h10 - 09h25	➤ <i>Thông qua các báo cáo:</i>
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024;
	2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2023 và kế hoạch kinh doanh 2024,
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024.
	➤ <i>Thông qua các Tờ trình:</i>
	1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán;
	2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;
	3. Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất chi năm 2024;
	4. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024;
	5. Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ;
	6. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027;
	7. Tờ trình thay đổi ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký;
	8. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
	9. Thông qua danh sách ứng viên Thành viên HĐQT, thành viên BKS;
10. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ.	
09h25 - 09h45	Phát biểu thảo luận.
09h50 - 10h00	Giải lao
IV. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ BA VÀ KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
10h00 - 10h30	Phát biểu của Chủ tịch HĐQT
	Thông qua kết quả kiểm phiếu, biên bản và nghị quyết Đại hội.
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCD**”) về kết quả hoạt động của **HĐQT** trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA **HĐQT NĂM 2023:**

1. Hội đồng quản trị hiện gồm 05 thành viên:

- 1.1. Ông Nguyễn Văn Sang - Chủ tịch **HĐQT**
- 1.2. Ông Nguyễn Ngọc Bích - Thành viên **HĐQT** không điều hành
- 1.3. Bà Bùi Hồng Hạnh - Thành viên **HĐQT** không điều hành
- 1.4. Ông Nguyễn Ninh Dũng - Thành viên **HĐQT** không điều hành
- 1.5. Bà Trương Thị Thu Hạnh - Thành viên **HĐQT** độc lập

2. Công tác chỉ đạo và hoạt động giám sát của **HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

- 2.1. Các cuộc họp **HĐQT** với nội dung trọng tâm triển khai thực hiện những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự chủ chốt, hoạt động sản xuất kinh doanh tháng/quý, định hướng phát triển..., đồng thời thông qua cùng Ban Tổng Giám đốc về chiến lược phát triển sản phẩm mới, chiến lược kinh doanh, đầu tư nâng cao hệ thống sản xuất, thông qua OGSM, ngân sách hoạt động trong năm.
- 2.2. Để đạt được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023, Chủ tịch **HĐQT** phân công nhiệm vụ đến các thành viên **HĐQT**. Các thành viên thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tâm huyết vì sự phát triển của công ty.
- 2.3. Tuân thủ việc công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu đối với công ty niêm yết đầy đủ và kịp thời. Quan tâm đến lợi ích của cổ đông, cung cấp thông tin cho cổ đông theo quy định.
- 2.4. Trong năm, **HĐQT** đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước, của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Điều lệ Công ty. Tập trung vào các vấn đề sau:
 - Cơ cấu danh mục sản phẩm, có các sản phẩm dẫn đầu thị trường;
 - Tối ưu hóa hoạt động của các nhà máy để giảm chi phí sản xuất;
 - Nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới, sản phẩm thử tương đương sinh học;
 - Có chiến lược kinh doanh phù hợp; các giải pháp để đạt doanh số kế hoạch;
 - Quản lý tài chính hiệu quả, kiểm soát chi phí theo kế hoạch ngân sách được phê duyệt;
 - Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, tinh gọn.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
2	Quyết định số 01/2023/QĐ-HĐQT	05/01/2023	Thông qua việc đầu tư xây dựng Kho Dược phẩm và Tòa nhà R&D	100%
3	Quyết định số 02/2023/QĐ-HĐQT	01/03/2023	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nghiêm Xuân Trường giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc tài chính kể từ ngày 01/03/2023	100%
4	Quyết định số 03/2023/QĐ-HĐQT	09/01/2023	Về việc xử lý hủy bỏ hàng tồn kho mất phẩm chất	100%
5	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT	06/03/2023	Thông qua việc triển khai phát hành ESOP	100%
6	Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT	09/03/2023	Thông qua hợp đồng với bên có liên quan: Công ty CP Dược phẩm Benovas là Công ty con của DCL, Cty CP Dược phẩm Benovas ký hợp đồng mua bán xe ô tô với Cty CP ĐT BĐS F.I.T LAND Hòa Bình	100%
7	Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Thông qua việc thôi chức vụ PTGD sản xuất đối với ông Nguyễn Trọng Đức; bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Đức giữ chức vụ Phó TGD PT chuỗi cung ứng, bổ nhiệm bà Trần Khiêm giữ chức vụ Phó TGD sản xuất. Hiệu lực từ ngày 01/04/2023	100%
8	Quyết định số 06/2023/QĐ-HĐQT	13/04/2023	Hợp về việc xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi phát sinh trước năm 2015 trên báo cáo tài chính của Công ty để trình ĐHCĐTN 2023	100%
9	Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT	13/04/2023	Thông qua việc dừng triển khai phát hành ESOP	100%
10	Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐQT	16/05/2023	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền	100%
11	Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT	18/04/2023	Về việc đầu tư xây dựng nhà công vụ tại Vĩnh Long	100%
12	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐQT	12/07/2023	Về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2023	100%
13	Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐQT	20/09/2023	Về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bổ sung ngành nghề kinh doanh - mã ngành 8299	100%
14	Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐQT	20/10/2023	Về việc thôi chức vụ Phó TGD PT chuỗi cung ứng và bổ nhiệm chức vụ Phó TGD PT khối kinh doanh-tiếp thị - ông Nguyễn Trọng Đức	100%
15	Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐQT	30/12/2023	Về việc vay vốn ngân hàng	100%
16	Quyết định số 08/2023/QĐ-HĐQT	01/12/2023	Về việc thành lập BDA food supplement	100%
17	Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Về việc bảo lãnh cho công ty con là Công ty CP TBYT Benovas vay vốn	100%

4. Báo cáo thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh đạt được:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2023 so với kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2023 so thực hiện 2022
Doanh thu thuần	1.143.946	1.150.000	-0,53%	1.015.686	12,63%
Lợi nhuận gộp	209.914	373.865	-43,85%	282.101	-25,59%
Lợi nhuận trước thuế	78.111	160.023	-51,19%	141.542	-44,81%
Lợi nhuận sau thuế	62.134	128.019	-51,46%	112.914	-44,97%

- Doanh thu thuần 2023 đạt so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, riêng Doanh thu bán hàng hoá thương mại (hàng hợp tác cùng các đối tác để phân phối và dự thầu kênh ETC) tăng 245% so với năm 2022. Tuy nhiên, hàng hóa thương mại chủ yếu tham gia thầu BV nên có tỷ lệ lãi gộp thấp, nên vô hình chung kéo tỷ lệ lãi gộp chung của toàn công ty.
- Do nhu cầu thị trường giảm và chịu sự cạnh tranh cao tại phân nhóm hàng do Công ty sản xuất, nên Công ty đã tiếp tục duy trì mảng hàng nhập khẩu và tăng lượng hàng hóa thương mại (tập trung vào các sản phẩm nhóm chất lượng cao để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, cũng như tìm hiểu cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm phát triển trong tương lai tại DCL.
- Ngoài ra đối với hàng hóa sản xuất do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng (chi phí logistic, nguồn cung khan hiếm, tỷ giá tăng ...) làm tăng giá vốn sản phẩm dẫn đến lãi gộp giảm

4.2. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 với tổng số tiền là 336.000.000 đồng. Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng; thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

4.3. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

HĐQT đã chọn Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty:

- Thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ báo cáo bán niên kết thúc ngày 30/06/2023,
- Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31/12/2023.

4.4. Về việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng, giao dịch phát sinh doanh thu và/hoặc chi phí với những bên có liên quan:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐQT ngày 16/05/2023 về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, trong năm Công ty đã thực hiện các hợp đồng với các Công ty sau:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con
3	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Công ty con
4	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con

5	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Có liên quan với thành viên HĐQT
6	Công ty CP chế biến thực phẩm xuất khẩu miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Cty có liên quan với Công ty mẹ

- b. Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 09/03/2023 Thông qua hợp đồng với bên có liên quan là Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Công ty con của Công Ty), Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas ký hợp đồng mua bán xe ô tô với Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản F.I.T Land Hòa Bình.

Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được công bố cụ thể tại Báo cáo tình hình quản trị công ty và Báo cáo tài chính theo đúng quy định pháp luật.

- 4.5. Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán: trong năm không phát sinh.

- 4.6. Về việc thanh toán cho Bộ Y tế:

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua việc chi số tiền 58.176.112.848 đồng để thanh toán cho Bộ Y tế theo Bản án phúc thẩm số 196/2023/HS-PT ngày 27/03/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Ngày 04/03/2024, Công ty nhận được quyết định thi hành án chủ động số 855/QĐ-CTHADS của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 23/02/2024. Trên tinh thần tuân thủ pháp luật, Công ty sẽ nghiêm túc thực hiện trách nhiệm này. Tuy nhiên trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thời kỳ hậu Covid, Công ty chưa thu xếp được nguồn tài chính để đảm bảo việc thi hành án không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty đã gửi Công văn số 87 ngày 12/03/2024 đến Bộ Y Tế, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội để xin được thanh toán theo lộ trình (08 lần) từ ngày 14/03/2024 đến 14/09/2027. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã nộp số tiền 7,2 tỷ đồng.

5. Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của thành viên HĐQT Công ty trong năm 2023 cụ thể như sau:

- 5.1. HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự.
- 5.2. HĐQT Công ty định kỳ hàng tháng tổ chức các buổi họp cùng với đại diện lãnh đạo các công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ kiểm toán cũng như quản trị doanh nghiệp tại các công ty con. Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp xử lý vấn đề phát sinh, các chiến lược kinh doanh kịp thời, áp dụng mức chi phí quản lý doanh nghiệp, doanh thu... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ, đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại các công ty con.
- 5.3. HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty. Đây cũng chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty.
- 5.4. Các thành viên HĐQT là những người am hiểu các ngành nghề hoạt động và có nhiều kinh nghiệm nên đã đóng góp được nhiều ý kiến xác đáng, mang lại hiệu quả cao cho công tác quản lý Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.
- 5.5. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi sát sao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.

- 5.6. Xét tổng quan, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch kinh doanh 2024 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ tăng 2024 so với 2023
1	Doanh thu thuần	1.143.946	1.377.500	20,4%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	209.914	413.250	96,9%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	78.111	127.750	63,5%

1. Đối với khối ngành Dược phẩm:

- Năm 2024, Công ty khởi động “Dự án nâng cấp Nhà máy Non-betalactam tại Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn EU-GMP” và “Dự án nâng cấp Nhà máy Capsules đạt tiêu chuẩn FDA”
- Định hướng hợp tác với đối tác nước ngoài cho dự án “Sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng”
- Với hơn 46 năm đầu tư và phát triển cùng hơn 135 số đăng ký đã được phê duyệt, các sản phẩm thuốc được sản xuất bởi Dược Cửu Long đã và đang mang lại niềm tin cho khách hàng trên thị trường bởi chất lượng và giá cả hợp lý. Ngoài danh mục hiện có, từ năm 2021, DCL đã nhập khẩu sản phẩm thuốc điều trị ung thư BENIVATIB 100 và BENIVATIB 400, đưa sản phẩm ra thị trường. Sản phẩm này đã cung ứng cho các Bệnh viện từ năm 2022 để phục vụ nhu cầu điều trị cho các bệnh nhân, góp phần tăng khả năng lựa chọn thuốc và giảm chi phí điều trị cho người bệnh. Năm 2023 tiếp tục duy trì khả năng cạnh tranh và cung ứng sản phẩm này. Ngoài ra, dự kiến tăng cường hợp tác với các đối tác để phân phối thêm các sản phẩm nhập khẩu, giúp đóng góp thêm doanh thu cho mảng KD DP của Công ty.
- Năm 2023 đội ngũ kinh doanh đã nỗ lực tìm kiếm nguồn hàng để đa dạng hoá danh mục sản phẩm DCL - lần đầu tiên DCL đưa nhóm Hàng hoá thương mại (Dược phẩm) vào hoạt động kinh doanh. Điều này giúp DCL tìm hiểu, nắm bắt được nhu cầu thị trường, mở rộng mạng lưới phân phối kênh ETC và cũng đóng góp tỷ trọng lớn trong kinh doanh DCL chiếm 16% năm.
- Dược Cửu Long tiếp tục thực hiện việc đánh giá kỹ lưỡng để thực hiện dự án “Nhà máy sản xuất Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU - GMP”. Đây là một trong những dự án tiêu biểu của tỉnh Long An với mức tổng vốn đầu tư 1,035 tỷ đồng, với quy mô 50.000 m². Công suất sản xuất thuốc, dược phẩm của nhà máy đạt 1,6 tỷ sản phẩm/năm.
Trong tháng 3/2023 đã thực hiện ký hợp đồng Tư vấn thiết kế kỹ thuật với đơn vị tư vấn từ Hoa Kỳ và Châu Âu theo định hướng áp dụng công nghệ tiên tiến và qui trình sản xuất hiện đại. Hiện đang trong giai đoạn đánh giá bước cuối để chuyển qua ký hợp đồng turnkey, dự kiến sẽ khởi công xây dựng vào Quý 3/2024.
(Dự án bị chậm tiến độ so với tiến độ theo Tờ trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nguyên nhân do Công Ty cần thêm thời gian lập phương án tìm hiểu đánh giá chủng loại sản phẩm sản xuất, quy mô sản xuất và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị chậm).

2. Đối với khối ngành sản xuất dụng cụ y tế:

Với hơn 20 loại sản phẩm khác nhau đạt chất lượng tốt được tin dùng, có mặt ở hầu hết các bệnh viện lớn, các phòng khám trên cả nước. Ngoài nhà máy đang có, Công ty đã và đang đầu tư thêm 1 nhà máy sản xuất thiết bị y tế với diện tích 10.846,6 m², vốn đầu tư xấp xỉ 15 triệu

USD, chia làm 2 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 có công suất 35 triệu sản phẩm/tháng, giai đoạn 2 công suất 20 triệu sản phẩm/tháng tại Vĩnh Long. Nhà máy này theo kế hoạch sẽ hoàn thành và đi vào vận hành trong quý 3/2024, đặt mục tiêu để trở thành doanh nghiệp dược hàng đầu Việt Nam về sản xuất dược phẩm và dụng cụ, trang thiết bị y tế thông qua việc không ngừng nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới, sở hữu hệ thống máy móc tiên tiến, hiện đại.

3. Đối với khối ngành sản xuất viên nang rỗng:

- Nhà máy sản xuất Capsule chuyên sản xuất viên nang rỗng với nhiều chủng loại, kích cỡ, đáp ứng nhu cầu cho ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng cung cấp hơn 80% thị phần tại Việt Nam.
- Qua đó Dược Cửu Long tiếp tục giữ vững vị thế số 1 về thị phần nang rỗng tại Việt Nam. Các nhà máy của Công ty đều được trang bị công nghệ tiên tiến được nhập từ Canada và đang trong tình trạng hoạt động hết công suất để đáp ứng đơn hàng trong và ngoài nước, trước bối cảnh nhu cầu viên nang rỗng (capsule) cho ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng đang ngày một tăng cao. Công ty hiện đang đầu tư mở rộng giai đoạn 5 với mức vốn đầu tư 232,5 tỷ đồng, công suất 2,8 tỷ nang/năm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và theo sau là sự tăng trưởng của ngành dược trong nước, dự kiến quý 2/2024 sẽ đi vào hoạt động.

Các nội dung trên là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. Với quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành cùng những ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông, HĐQT tin tưởng DCL sẽ hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua. Rất mong nhận được sự ủng hộ của quý vị cổ đông, các đối tác và các khách hàng.

Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long**

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2023 là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp Dược Việt Nam, trong đó có Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL). Tuy nhiên với tầm nhìn từ Tập đoàn F.I.T (Công ty mẹ), với định hướng phát triển vượt trội từ các chiến lược dài hạn và các hành động ngắn hạn, tập trung quản lý hiệu quả các dự án đầu tư, phát triển hệ thống phân phối và kinh doanh trên cả nước, DCL luôn ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt kế hoạch doanh thu theo kế hoạch đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Kết quả sản xuất:

DVT: Triệu sản phẩm

Nhóm hàng	Thực hiện năm 2023	So với kế hoạch năm 2023		So với năm 2022	
		Kế hoạch	% hoàn thành kế hoạch	Thực hiện năm 2022	% tăng/giảm
Dược phẩm	732	910	71,8%	822	-11,6%
Capsule	5.766	8.600	67%	7.969	-27,6%
Dụng cụ y tế	71.35	72.63	98,24%	90.77	-21,4%

1.1. Nhà máy sản xuất dược phẩm:

- Năm 2023 nhà máy sản xuất dược phẩm xây dựng kế hoạch với mục tiêu thách thức:
 - Nâng cấp cơ sở hạ tầng và thực hiện Tái đánh giá WHO- GMP vào tháng 10/2023.
 - Nâng cao chất lượng và chuyên môn hóa nguồn nhân lực: một công nhân vận hành thành thạo ít nhất 2 thiết bị sản xuất trong nhà máy
 - Cải tiến liên tục tăng và năng suất lao động 12,1% so với năm 2022
 - Giảm chi phí sản xuất, cụ thể là năm 2023 chi phí tiêu hao nguyên liệu giảm và đạt mức bình quân 1%; chi phí tiêu bao bì các loại giảm và đạt mức bình quân 0,5 %

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất của nhà máy sản xuất Dược phẩm năm 2023 đạt 71,8% so với kế hoạch do chiến lược kinh doanh mới:
 - Tập trung vào các sản phẩm có doanh số và biên lợi nhuận cao như nhóm thuốc đặc trị và thuốc kháng sinh thế hệ mới Cefpodoxim, Cefadroxil, Cefixim, Cefuroxim
 - Thực hiện chính sách kinh doanh auto-sales cho nhóm sản phẩm thông thường có giá trị thấp và sản lượng sản xuất cao
- Năm 2023 nhà máy đã đầu tư 02 máy đóng gói cấp 2 bán tự động và giảm bớt lao động thủ công tại khâu đóng gói cấp 2.

1.2. Nhà máy sản xuất Capsule:

Do ảnh hưởng chung của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng của các lĩnh vực sản xuất nói chung và của ngành công nghiệp Dược nói riêng bị suy giảm mạnh so với giai đoạn hậu Covid 2022, các doanh nghiệp Dược trong lĩnh vực thực phẩm chức năng bị ảnh hưởng do việc siết chặt quản lý của cơ quan chủ quản, từ đó kéo theo nhu cầu tiêu thụ nang - nguyên liệu cơ bản của các công ty dược bị suy giảm khá lớn. Đây là yếu tố ảnh hưởng đến sản lượng đầu ra của nhà máy Capsule. Bên cạnh đó, năm 2023 nhà máy Capsule còn chịu yếu tố cạnh tranh của các đối thủ truyền thống như ACG - với chiến lược giành lại các khách hàng bị mất và đối thủ nang Trung Quốc với chiến lược nang giá rẻ...

Tuy nhiên, trong năm 2023 hoạt động sản xuất của nhà máy cũng có được những tiến bộ nhất định về chất lượng sản phẩm, mức độ tin dùng sản phẩm nang Capsule đối với các khách hàng khó tính, khách hàng lớn thuộc hàng Top ten được tăng lên. Cụ thể: sản phẩm nang đã được các khách hàng Domesco, Trapharco, DHG, TW3... sử dụng với số lượng lớn. Tỷ lệ - mức độ phản ánh về chất lượng- các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng và lưu hành sản phẩm nang trên thị trường của khách hàng có sự tiến bộ so với năm 2023.

1.3. Nhà máy sản xuất dụng cụ y tế:

Năm 2023 ngành hàng thiết bị y tế bị giảm do nhu cầu mua sắm của các bệnh viện và khách hàng khác không còn cao so với nhu cầu trong mùa dịch Covid, bên cạnh đó thị phần của ngành hàng còn chịu ảnh hưởng của hàng nhập khẩu từ Trung Quốc.

Ngoài ra, ngành hàng thiết bị y tế còn chịu nhiều ảnh hưởng bởi chiến tranh, dịch bệnh làm cho giá nguyên liệu và vận chuyển tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất giảm tính cạnh tranh. Sản lượng sản xuất năm 2023 bị sụt giảm 21,4% so với năm 2022. Trước những khó khăn trên Ban lãnh đạo Công ty cùng đội ngũ kỹ thuật nhà máy chủ động tìm kiếm giải pháp để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành và đã triển khai đầu tư các dự án như sau:

- Dự án đưa ra dòng sản phẩm mới tiết kiệm nhựa đã đưa vào sản xuất từ quý 4/2023 kết quả bom 10CC đã đưa ra thị trường tiết kiệm hơn 27% nguyên liệu, 10% bao bì. Riêng bom 5CC đang được chỉnh sửa lại theo góp ý của khách hàng để hoàn chỉnh trước khi đưa ra thị trường.
- Kiểm soát, bảo trì bảo dưỡng, chăm sóc tốt thiết bị máy móc, đáp ứng tốt nhất cho sản xuất, giảm tiêu hao năng lượng. Năm 2023 chi phí điện giảm 5,5%
- Kiểm soát tốt việc thực hiện ngân sách cho sản xuất năm 2023.
- Bố trí lao động hợp lý, đào tạo một lao động có thể làm được nhiều vị trí công việc khác nhau. Năm 2023 Nhà máy giảm được 5 lao động.
- Dự án Nhà máy Sản xuất Thiết bị y tế Benovas do thay đổi thiết kế cho phù hợp với công năng sử dụng nên bị chậm tiến độ. Dự kiến Nhà máy sẽ đưa vào vận hành quý 3/2024.

2. Kết quả kinh doanh:

Kết quả:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2023 so với kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2023 so với thực hiện 2022
Doanh thu thuần	1.143.946	1.150.000	-0,53%	1.015.686	12,63%
Giá vốn	934.032	776.135	20,34%	733.585	27,32%
Lợi nhuận gộp	209.914	373.865	-43,85%	282.101	-25,59%
Doanh thu tài chính	40.016	30.089	32,99%	52.992	-24,49%
Chi phí tài chính	33.584	57.631	-41,73%	39.830	-15,68%
Chi phí bán hàng	87.868	120.750	-27,23%	104.007	-15,52%
Chi phí quản lý	51.320	65.550	-21,71%	49.809	3,03%
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	77.158	160.023	-51,78%	141.447	-45,45%
Lợi nhuận trước thuế	78.111	160.023	-51,19%	141.542	-44,81%
Lợi nhuận sau thuế	62.134	128.019	-51,46%	112.914	-44,97%

➤ Doanh thu thuần từng ngành hàng như sau:

DVT: triệu đồng

Nhóm hàng	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ tăng/giảm so với 2022	Tỷ lệ tăng/giảm so với kế hoạch
Dược Phẩm	670.458	523.913	628.024	27,97%	6,76%
<i>Sản xuất</i>	<i>444.509</i>	<i>469.113</i>	<i>566.470</i>	<i>-5,24%</i>	<i>-21,53%</i>
<i>Nhập khẩu</i>	<i>45.153</i>	<i>54.800</i>	<i>53.509</i>	<i>-17,60%</i>	<i>-15,62%</i>
<i>Hợp tác phân phối</i>	<i>180.797</i>	-	-		
Capsule	290.330	392.398	429.971	-26,01%	-32,48%
Vikimco	50.377	52.471	92.005	-3,99%	-45,24%
Vật tư YT, nguyên liệu DP	132.781	46.904	-	183,09%	
Tổng cộng	1.143.946	1.015.686	1.150.000		

- Doanh thu thuần 2023 đạt so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, riêng Doanh thu bán hàng hoá thương mại (hàng hợp tác cùng các đối tác để phân phối và dự thầu kênh ETC) tăng 245% so với năm 2022. Tuy nhiên, hàng hóa thương mại chủ yếu tham gia thầu BV nên có tỷ lệ lãi gộp thấp, nên vô hình chung kéo tỷ lệ lãi gộp chung của toàn công ty.
- Do nhu cầu thị trường giảm và chịu sự cạnh tranh cao tại phân nhóm hàng do Công ty sản xuất, nên Công ty đã tiếp tục duy mảng hàng NK và tăng lượng hàng hóa TM (tập trung vào các sản phẩm nhóm chất lượng cao để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, cũng như tìm hiểu cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm phát triển trong tương lai tại DCL.
- Ngoài ra đối với hàng hóa sản xuất do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng (chi phí logistic, nguồn cung khan hiếm, tỷ giá tăng ...) làm tăng giá vốn sản phẩm dẫn đến lãi gộp giảm.

2.1. Điều hành kinh doanh và quản trị hệ thống bán hàng:

- Theo báo cáo tài chính năm 2023 của Dược Cửu Long, doanh thu thuần đạt 99,39% so với kế hoạch, tăng 12,63% so với năm 2022, để có được kết quả như trên, Dược Cửu Long đã nỗ lực không ngừng việc mở rộng sản xuất kinh doanh với nhiều hoạt động trong năm 2023 như sau:
- Mạng lưới phân phối sản phẩm của DCL trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước gồm 11 chi nhánh, hơn 89 nhà phân phối, kênh ETC cung cấp thuốc vào 783 bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Trung tâm y tế trên toàn quốc.
- Tăng trưởng nổi bật của ngành hàng Dược phẩm vượt 6,76% so với năm 2022. Kết quả này đến từ việc nắm bắt kịp thời nhu cầu khách hàng, bổ sung danh mục sản phẩm – đa dạng hoá nguồn cung thông qua việc sản xuất trực tiếp, kinh doanh thêm các sản phẩm nhập khẩu và hàng hợp tác phân phối.
- Đối với kênh OTC, ngoài phát triển thị trường bán lẻ, DCL đã đưa sản phẩm của công ty vào hệ thống các chuỗi nhà thuốc như Pharmacity, Long Châu,... Ngoài ra, để tiếp cận trực tiếp đến khách hàng, giúp các đơn vị nhà thuốc, quầy thuốc,... và người dùng sản phẩm dễ dàng tìm kiếm thông tin sản phẩm, DCL đã hợp tác với hệ thống bán thuốc online.
- Đối với Kênh ETC, DCL trực tiếp tham gia thầu và trúng nhiều gói thầu khác nhau tại các sở y tế, cung cấp sản phẩm đến hầu hết các bệnh viện, trung tâm y tế trên cả nước. DCL đã trúng thầu thuốc điều trị ung thư tại các bệnh viện lớn như: Bệnh viện Huyết học Truyền máu Trung Ương, Bệnh viện K, Bệnh viện Truyền máu huyết học Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Nguyễn Trãi, Bệnh viện Bình Dân, SYT Cần Thơ, ...
- Năm 2023 đội ngũ kinh doanh đã nỗ lực tìm kiếm nguồn hàng để đa dạng hoá danh mục sản phẩm, lần đầu tiên DCL đưa vào hoạt động hợp tác kinh doanh các sản phẩm không do Công ty sản xuất trực tiếp (nhóm Hàng hoá thương mại). Điều này giúp DCL hiểu, nắm bắt được nhu cầu thị trường, mở rộng mạng lưới phân phối và cũng đóng góp tỷ trọng lớn trong kinh doanh DCL chiếm 16% năm 2023. Đặc biệt, kênh ETC đã tham gia đấu thầu nhóm Hàng hoá thương mại với giá trị tham dự 373 tỷ và giá trị trúng thầu đạt 280 tỷ đồng.
- Việc kinh doanh nguyên liệu làm thuốc giúp DCL đa dạng hoá nguồn cung cấp, doanh thu hoạt động kinh doanh cũng đóng góp lớn vào tổng doanh thu DCL chiếm 12% năm 2023 và đây cũng là một trong những hướng kinh doanh các sản phẩm liên quan trong ngành để xây dựng kế hoạch kinh doanh mới cho các năm sau.

3. Hệ thống chăm sóc khách hàng (CSKH):

- Năm 2023, Trung tâm CSKH đã thực hiện tốt và phát huy hiệu quả vai trò trong việc chăm sóc khách hàng trực tiếp cũng như gián tiếp, là trung gian kết nối giữa khách hàng với Công ty và giữa các bộ phận trong Công ty.

- Hệ thống call center đã kết nối khách hàng với hàng chục nghìn tương tác qua các kênh: SMS Brandname, email Marketing, Zalo OA, Hotline, Telemarketing, cung cấp thông tin và giải đáp làm hài lòng 100% khách hàng
- Thực hiện các chiến dịch khảo sát gần 1500 khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ gần, thu thập những đánh giá từ khách hàng, các thông tin hữu ích báo cáo Ban TGD góp phần vào sự phát triển chung của Công ty, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thực hiện các chương trình “Tri ân Khách hàng” trên toàn quốc tại 11 Chi nhánh và nhận được phản hồi tích cực, hài lòng của khách hàng về sự tận tâm, chu đáo và tin cậy của Dược Cửu Long.

4. Hoạt động nghiên cứu sản phẩm:

- Danh mục sản phẩm của Công ty hiện nay có 145 số đăng ký, trong đó gồm 139 dược phẩm và 6 vỏ nang.
- Trong năm 2023 đã hoàn thành nghiên cứu 25 sản phẩm mới. Sản phẩm đạt tương đương sinh học được cấp visa trong năm: 02 sản phẩm.
- Triển khai nghiên cứu nguồn nguyên liệu mới và đăng ký bổ sung nguồn nguyên liệu kịp thời nhằm đa dạng nguồn cung nguyên liệu sản xuất, đa dạng hóa nhà cung cấp/ lựa chọn nhà cung cấp tối ưu.
- Định hướng nghiên cứu/nhận chuyển giao 20 sản phẩm trong năm 2024. Tập trung vào nghiên cứu dòng sản phẩm mới, có ít đối thủ cạnh tranh, doanh số và lợi nhuận cao. Định hướng nghiên cứu tương đương sinh học 03 sản phẩm mới.
- Chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng, quy trình sản xuất. Không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Triển khai nghiên cứu sản phẩm mới cho dự án nhà máy EU-GMP, nhà máy Thiết bị y tế Benovas để chuẩn bị đủ điều kiện sản xuất và đăng ký khi Nhà máy hoàn thành, điều này giúp Công ty có thêm các sản phẩm có chất lượng cao phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

5. Thực hiện các dự án đầu tư:

- Trong năm 2023 đã hoàn thành sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các Nhà máy nhằm phục vụ tái đánh giá GMP-WHO tuân thủ theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước;
- Dược Cửu Long tiếp tục thực hiện việc đánh giá kỹ lưỡng để thực hiện dự án “Nhà máy sản xuất Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU - GMP”. Đây là một trong những dự án tiêu biểu của tỉnh Long An với mức tổng vốn đầu tư 1,035 tỷ đồng, với quy mô 50.000 m². Công suất sản xuất thuốc, dược phẩm của nhà máy đạt 1,6 tỷ sản phẩm/năm.

Trong tháng 3/2023 đã thực hiện ký hợp đồng Tư vấn thiết kế kỹ thuật với đơn vị tư vấn từ Hoa Kỳ và Châu Âu theo định hướng áp dụng công nghệ tiên tiến và qui trình sản xuất hiện đại. Hiện đang trong giai đoạn đánh giá bước cuối để chuyển qua ký hợp đồng turnkey, dự kiến sẽ khởi công xây dựng vào Quý 3/2024.

(Dự án bị chậm tiến độ so với tiến độ theo Tờ trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nguyên nhân do Công Ty cần thêm thời gian lập phương án tìm hiểu đánh giá chủng loại sản phẩm sản xuất, quy mô sản xuất và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị chậm).

- Trong sản xuất và cung ứng viên nang rỗng (capsule): Dược Cửu Long đang hoàn thành dự án “*Mở rộng Nhà máy Capsule giai đoạn 5*”, công suất thiết kế 2,8 tỷ nang/ năm nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tăng lợi nhuận cho Công ty. Dự án dự kiến chính thức đưa vào hoạt động trong Quý 2/2024;
- Trong sản xuất dụng cụ y tế: Dự án “Nhà máy sản xuất Thiết bị Y tế Benovas” đáp ứng tiêu chuẩn CE và FDA, có tổng mức đầu tư của dự án là 373 tỷ đồng. NM có công suất thiết kế 21,5 triệu sp/tháng với mục đích tạo ra thêm nhiều sản phẩm trang thiết bị vật tư y tế mới đáp ứng nhu cầu phục vụ chữa bệnh trong nước và hướng tới xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Dự kiến dự án sẽ đưa vào hoạt động trong Quý 3/2024;

- Về đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng tại NM hiện hữu tại Vĩnh Long, đang chuẩn bị nghiệm thu dự án “Kho dược phẩm và Tòa nhà R&D đạt tiêu chuẩn GSP, GLP” với tổng vốn đầu tư 85 tỷ đồng, tổng diện tích xây dựng 2.227,6 m². Trong đó Kho dược phẩm có quy mô xây dựng 1 tầng, với mục đích tăng hạ tầng khu vực sản xuất để phục vụ tăng doanh thu mảng Dược phẩm gấp đôi trong 5 năm tới; Đáp ứng nhu cầu lưu trữ hàng hóa cho Công ty đảm bảo chất lượng và an toàn trong điều kiện thời tiết nắng nóng và nhiều mưa. Đối với Tòa nhà R&D với mục đích tạo ra khu vực làm việc mới và hiện đại cho khối QLCL và phòng lab hiện đại cho phòng R&D. Công trình khi đưa vào sử dụng sẽ đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh và cho chiến lược nghiên cứu và phát triển SP mới.;
- Đối với mảng đầu tư mua sắm - nâng cấp trang thiết bị: đã thực hiện mua sắm với tổng giá trị khoảng 9 tỷ đồng gồm các thiết bị nâng cao chất lượng kiểm nghiệm như (Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC), Máy quang phổ hồng ngoại, Máy sắc ký khí, Tủ sấy tĩnh...) và các trang thiết bị khác nhằm nâng cao chất lượng sản xuất, cải tiến sản phẩm tăng tính cạnh tranh thị trường;
- Năm 2024, Công ty khởi động “Dự án nâng cấp Nhà máy Non-betalactam tại Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn EU-GMP” và “Dự án nâng cấp Nhà máy Capsules đạt tiêu chuẩn FDA”
- Định hướng hợp tác với đối tác nước ngoài cho dự án “Sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng”.

6. Công tác đối với cộng đồng, địa phương:

- Phong trào vận động đóng góp, tương trợ trong toàn Công ty được quán triệt đầy đủ và nhiệt tình hưởng ứng của tập thể công ty. Ban Lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện để các hoạt động phong trào về Văn hóa- Xã hội, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên;
 - Bàn giao được 2 căn nhà theo chương trình “Mái ấm công đoàn”. Đóng góp quỹ phòng chống thiên tai, với tổng số tiền là 154.320.000 đồng; ủng hộ quỹ vì người nghèo 30.000.000 đồng, đóng góp hoạt động xã hội tại địa phương như: tài trợ sổ tiết kiệm cho thanh niên lên đường nhập ngũ, ủng hộ 01 tấn gạo cho hộ nghèo, hỗ trợ chi phí trang bị thiết bị, dụng cụ mới cho lực lượng phòng cháy chữa cháy địa phương... các hoạt động với tổng chi phí gần 100.000.000 đồng;
 - Công ty xây dựng tiêu chuẩn đơn vị văn hóa, đăng ký phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; vận động mọi người đăng ký đảm bảo an toàn giao thông; ký cam kết bảo mật thông tin và chống tham nhũng.
- ❖ *Nâng tầm chất lượng sản phẩm được đánh giá bởi các tổ chức uy tín và tăng nhận diện thương hiệu DCL, nâng cao chất lượng môi trường làm việc, công ty đã đạt được các giải thưởng uy tín trong năm, cụ thể:*
- Tháng 4/2023: Nhận giải thưởng Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam (Viet Nam Leading Brands 2023);
 - Tháng 5/2023: Nhận giải thưởng Thương hiệu uy tín hàng đầu Châu á (Asia's Top trusted brand awards 2023)
 - Tháng 8/2023: Nhận giải thưởng Top 10 sản phẩm chất lượng Việt Nam 2023 - Thương hiệu Cefixim 200
 - Tháng 12/2023: Nhận giải thưởng Top 10 Nơi làm việc tốt nhất ngành Dược - Thiết bị y tế.

Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc năm 2023:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập năm 2023 (đồng)
1	Lương Trọng Hải	Tổng Giám Đốc	796.826.918
2	Nghiêm Xuân Trường	Phó Tổng Giám Đốc	962.150.747
3	Trần Khiêm	Phó Tổng Giám Đốc	310.302.688
4	Nguyễn Trọng Đức	Phó Tổng Giám Đốc	128.574.582
		Tổng cộng	2.197.854.935

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024:

Căn cứ kết quả kinh doanh đạt được năm 2023 và dự báo thị trường năm 2024, Ban Tổng Giám đốc lập dự thảo kế hoạch và được HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ tăng 2024 so với 2023
1	Doanh thu thuần	1.143.946	1.377.500	20,4%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	209.914	413.250	96,9%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	78.111	127.750	63,5%

Để đạt được các mục tiêu kinh doanh và chỉ số thách thức của năm 2024, Ban lãnh đạo DCL đưa ra các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Ngành hàng Dược phẩm:

- Rà soát danh mục sản phẩm hiện có, danh mục sản phẩm mới để định hướng kinh doanh, nâng cao nghiên cứu phát triển sản phẩm đạt công bố tương đương sinh học tăng lợi thế cạnh tranh;
- Lên kế hoạch đầu tư phát triển các sản phẩm Công nghệ sinh học theo định hướng phát triển công nghiệp Dược trong nước theo xu hướng hiện đại và được nhà nước quan tâm, khuyến khích đầu tư và ưu đãi;
- Mở rộng danh mục sản phẩm nhập khẩu thông qua đàm phán, chuyển giao hay phân phối độc quyền với các đối tác nước ngoài để tham dự thầu ETC cho các nhóm thuốc đặc trị, chất lượng cao;
- Tập trung xây dựng danh mục và đẩy mạnh kinh doanh nhóm hàng chiến lược, các sản phẩm có doanh thu lớn, lợi nhuận gộp cao và thương mại hóa các sản phẩm đang có số đăng ký mà chưa đưa ra thị trường;
- Đối với kênh OTC, tăng thêm các mặt hàng thuần OTC, đa dạng hoá về dạng bào chế, quy cách đóng gói, đa dạng đối tượng sử dụng. Xây dựng chiến lược, chính sách bán hàng cho hệ thống Chi nhánh tập trung vào các nhóm hàng có lợi nhuận cao, tăng độ phủ khách hàng, mở rộng danh mục hàng bán;
- Đối với kênh ETC, tập trung vào những dòng sản phẩm khác biệt, sản phẩm ít cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc chuyên khoa đặc trị cao. Đồng thời nỗ lực hợp tác với đối tác, phối hợp với các chi nhánh tại mỗi khu vực tham gia đấu thầu hiệu quả. Tăng cường phát triển các sản phẩm nhập khẩu, dòng đặc trị chuyên biệt như ung thư, tiểu đường, thần kinh, nhóm hàng hợp tác kinh doanh... Điều này giúp nâng cao sức cạnh tranh của ETC trong đấu thầu;
- Tập trung phát triển hệ thống bán hàng, đào tạo nâng cao trình độ cho nhân sự bán hàng, thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng hiệu quả và chất lượng;
- Xây dựng chiến lược Marketing hiện đại và tập trung truyền thông để giới thiệu sản phẩm, nâng cao hình ảnh thương hiệu Công ty.

2. Ngành hàng SX và Kinh doanh Capsule:

- Kế hoạch kinh doanh tập trung vào việc thúc đẩy bán hàng, tăng sản lượng cung ứng cho các khách hàng hiện tại và tìm kiếm - phát triển khách hàng mới, cạnh tranh với hàng nhập khẩu..;
- Đưa vào vận hành chính thức các dây chuyền sản xuất số 5 vào đầu quý 2/2024. Với tổng công suất của cả 20 dây chuyền, nhà máy phấn đấu đạt sản lượng thành phẩm 9,6 tỷ nang, đảm bảo

chất lượng, tiết giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành, hướng tới đạt cả 2 chỉ tiêu kinh doanh là doanh thu và lợi nhuận năm 2024;

- Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường thông qua việc: Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng bằng việc nâng cao chất lượng - độ ổn định/đồng đều sản phẩm, đưa vào vận hành máy lau bóng nang nhằm đáp ứng nhu cầu nang bóng - không bị tĩnh điện;
- Xây dựng chính sách bán hàng, chăm sóc khách phù hợp cho từng nhóm khách hàng;
- Tìm kiếm thị trường xuất khẩu cho sản phẩm.

3. Ngành hàng Dụng cụ y tế:

- Tối ưu hóa Quy trình sản xuất, Kế hoạch sản xuất theo quý, tháng, sản xuất theo lô lớn, nhóm sản phẩm giảm tiêu hao nguyên liệu so với bình quân năm 2023 và giảm chi phí liên quan đến QA, QC cho mục tiêu cuối cùng là giảm giá thành;
- Bố trí máy, thiết bị theo nhóm sản lượng sản xuất để sử dụng tối ưu hệ thống HVAC để đảm bảo giảm chi phí điện năng;
- Khai thác tối đa dây chuyền sản xuất tự động các bơm tiêm (1CC, 3CC, 5CC), dây chuyền sản xuất kim, dây truyền dịch và bơm tiêm insulin để tăng năng suất lao động so với năm 2023;
- Đào tạo và tối ưu nguồn nhân lực, sự tay nghề đa năng để đảm bảo 1 nhân sự có thể đảm nhận 2 vị trí công việc;
- Áp dụng quy trình Kazen, PDCA vào quá trình sản xuất;
- Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và bổ sung danh mục sản phẩm có giá trị cao khi Nhà máy sản xuất Thiết bị y tế mới đi vào hoạt động, dự kiến quý 3/2024,
- Tận dụng chính sách ưu đãi của hàng sản xuất trong nước để tham gia và cạnh tranh được hàng nhập khẩu, tăng số lượng hàng thầu, mở rộng kênh phân phối và tìm kiếm thêm đối tác ủy quyền, đại lý, nhà phân phối.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh 2024 như trên.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Chân thành cảm ơn. Trân trọng kính chào.

**TM.BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký, đóng dấu)

Lương Trọng Hải

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán: 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (sau đây gọi tắt là “**Công Ty**”) đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Ban kiểm soát (sau đây gọi tắt là “**BKS**”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi tắt là “**ĐHĐCĐ**”) về công tác hoạt động trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với các nội dung sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2023

A. Số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên BKS Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long gồm có:

1. Bà **Phan Thị Hòa** - Trưởng ban
2. Bà **Phạm Thị Huệ** - Thành viên
3. Bà **Lê Thị Thương** - Thành viên

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. BKS tham dự phần lớn các cuộc họp của Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là “**HDQT**”), các cuộc họp giao ban hàng tháng của Công Ty. BKS thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HDQT, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công Ty và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty. BKS giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua. Trong năm 2023, BKS đã tổ chức và họp thành công 03 cuộc họp để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.
2. BKS kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính tháng, quý, năm; giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình quy chế và các quy định nội bộ của Công Ty; giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình, quy chế của Công Ty; giám sát hoạt động công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.
3. BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định.
4. Việc phối hợp giữa BKS với HDQT, Ban Giám đốc (sau đây gọi tắt là “**BGD**”) được thực hiện

hiệu quả. BKS đã được HĐQT và BGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong Công Ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của BKS.

5. Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát còn thực hiện các công việc sau:
 - 5.1. Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công Ty.
 - 5.2. Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của Công Ty; trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
 - 5.3. Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty.
 - 5.4. Hỗ trợ và cho ý kiến chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống quy trình, quy chế của Công Ty.
 - 5.5. Tham gia giám sát, phản biện các dự án đầu tư của Công Ty.
 - 5.6. Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh 2023 và các mục tiêu hoạt động khác của Công Ty.
6. Tổng thù lao đã chi trả trong năm 2023 cho BKS của Công Ty là : 84.000.000 đồng. Trong đó mức thù lao cho Trưởng ban là 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng.

C. Kết quả kiểm tra, giám sát:

Ban Kiểm soát báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động kiểm soát với nội dung chi tiết như sau:

1. Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:

- 1.1. Đối với công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh:
 - a. BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ 2023 thông qua.
 - b. Trên cơ sở đó, BKS đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
 - c. Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như đưa ra các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công Ty.
 - d. Ban Điều hành đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT và Ban Điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công Ty đã vượt qua các khó khăn chung của thị trường được.
 - e. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban Điều hành.

1.2. Đối với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:

- a. Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.
- b. Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban Điều hành có những quyết sách, điều chỉnh

phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

- c. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.
- 1.3. Đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Tất cả các giao dịch giữa Công Ty với bên liên quan đều được thông qua đúng thẩm quyền theo Điều lệ Công Ty và quy định pháp luật. Đồng thời, các giao dịch này đều được công bố thông tin và trình bày rõ từng giao dịch tại Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo tài chính. Về cơ bản, các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2023:

- 2.1. BKS đã thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT và Ban Điều hành cho ĐHCĐ.
- 2.2. BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
- 2.3. BKS thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính kiểm toán 2023.

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành:

- 3.1. BKS nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty, cũng như đã bám sát các mục tiêu của ĐHCĐ thường niên năm 2023 đề ra.
- 3.2. BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công Ty của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành.
- 3.3. BKS nhất trí với nội dung báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 của Ban Điều hành.

4. Ý kiến Cổ đông:

Tính đến thời điểm lập Báo cáo này, BKS không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Điều hành, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được cổ đông Công Ty giao phó, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng và ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định.
2. Năm 2023, HĐQT và Ban Điều hành đã phấn đấu vượt qua khó khăn chung của ngành và đặt được nền móng tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2023, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu 2024, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, BKS kiến nghị một số việc sau:
- 2.1. BKS kiến nghị Công Ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế xây dựng hệ thống kiểm tra nội bộ, bổ sung

các quy chế, quy trình cho các nghiệp vụ kinh doanh để đảm bảo các hoạt động hiệu quả và phù hợp với đà phát triển của Công Ty.

- 2.2. Kiến nghị Công Ty tiếp tục củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công Ty.
- 2.3. Kiến nghị HĐQT và Ban Điều hành đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm tài chính 2024:

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
2. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công Ty và các công ty thành viên thông qua hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của BKS.
3. Thực hiện giám sát kiểm toán nội bộ Công Ty và các công ty thành viên một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.
4. Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia quản lý góp vốn, hiệu quả vốn góp vào các công ty thành viên, các công ty liên kết của Công Ty.
5. Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trình ĐHĐCĐ.
6. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban Điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.
7. Phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công Ty năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của BKS. BKS xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

PHAN THỊ HÒA



Số 01/2024/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long, được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội, được ký ngày 23/03/2024.

Toàn bộ 02 báo cáo được đăng tải trên website DCL: <https://dcl.com.vn> vào ngày 29/03/2024. Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.277.459.686.188
2	Nợ phải trả	826.667.957.660
3	Vốn chủ sở hữu	1.450.791.728.528
4	Tổng doanh thu	1.170.473.131.362
5	Lợi nhuận trước thuế	78.110.690.290
6	Lợi nhuận sau thuế	62.134.364.376
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61.717.400.131

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 02/2024/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kinh doanh đạt được năm 2023 và đánh giá thị trường kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

ĐVT: đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.170.473.131.362
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	78.110.690.290
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	62.134.364.376
4	Trích lập quỹ phúc lợi	2.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế giữ lại	60.134.364.376
6	Cổ tức năm 2023	Không có kế hoạch chi trả

Lý do không có kế hoạch chia cổ tức: Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hệ thống sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ tăng 2024 so với 2023
1	Doanh thu thuần	1.143.946	1.377.500	20,4%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	209.914	413.250	96,9%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	78.122	127.750	63,5%

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 03/2024/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và đề xuất chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 đã được Đại hội cổ đông thông qua;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và đề xuất chi thù lao năm 2024 như sau:

1. Chi thù lao năm 2023 :

- **Hội đồng quản trị:**
 - Số lượng: 05 thành viên.
 - Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.
- **Ban kiểm soát :**
 - Số lượng: 03 thành viên
 - Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

2. Đề xuất chi thù lao năm 2024: giữ nguyên như năm 2023 cụ thể như sau:

- **Hội đồng quản trị:**
 - Số lượng: 05 thành viên.
 - Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.
- **Ban kiểm soát :**
 - Số lượng: 03 thành viên.
 - Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công Ty như sau:

I. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
3. Công ty TNHH Kiểm Toán TTP
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
6. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
8. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

II. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu tại Mục I Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công Ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Phan Thị Hòa

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“**Công Ty**”),

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan

1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
5. Thông qua các Hợp đồng vay giữa Công Ty và thành viên HDQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Chi tiết về dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
6. Giao và ủy quyền cho HDQT quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký

kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác. Cụ thể như sau:

- 6.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không vượt quá 800.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không vượt quá 800.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không vượt quá 800.000.000.000 đồng	Phụ lục III

- 6.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với công ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con cấp 1
3	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Công ty con cấp 1
4	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Công ty con cấp 1
5	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con cấp 1
6	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1800518314)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên BKS
7	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản FIT (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên HĐQT
9	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên BKS
10	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên BKS
11	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Cùng chung công ty mẹ
12	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên HĐQT

13	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản Charlotte (Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan với thành viên BKS
14	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings (Mã số doanh nghiệp: 0900848515)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
15	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ
16	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ
17	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ
18	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ
19	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Domesco (Mã số doanh nghiệp: 1400460395)	Công ty có liên quan với Tổng Giám đốc

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác.

III. Thông qua các hợp đồng công ty đã thực hiện trong năm 2023:

Thông qua các hợp đồng công ty đã thực hiện trong năm 2023 như sau:

STT	Loại Hợp đồng	Bên liên quan	Mối quan hệ	Ngày phát sinh	Giá trị Hợp đồng (VNĐ)
1.	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	02/01/2023-31/12/2023	6.744.989.748
2.	Hợp đồng thuê mặt bằng và Phụ lục	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	21/01/2016-21/01/2022 và 01/01/2022-31/12/2022 và 01/08/2022 về sau	2.255.078.236
3.	Hợp đồng thuê mặt bằng VP Hà Nội	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	1/11/2018-1/11/2023	74.493.309
4.	Hợp đồng kinh tế	Công ty cổ phần dược phẩm Benovas	Công ty con	02/01/2023-31/12/2023	319.454.003.783
5.	Hợp đồng hợp tác đầu tư (đến ngày 30/06/2023 đã tắt toán)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	28/04/2022-28/04/2023	55.000.000.000
6.	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tắt toán và gia hạn)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	24/01/2022-24/01/2023	150.000.000.000
7.	Phụ lục gia hạn HĐ 150 tỷ	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	24/01/2023-24/01/2024	54.350.000.000
8.	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tắt toán và gia hạn)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	01/03/2022-01/03/2023	100.000.000.000

9.	Phụ lục gia hạn HĐ 100 tỷ	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	01/03/2023-01/03/2024	9.529.200.000
10.	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tất toán và gia hạn)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	05/05/2022-05/05/2023	60.000.000.000
11.	Phụ lục gia hạn HĐ 60 tỷ	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	05/05/2023-05/05/2024	29.598.767.123
12.	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tất toán)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	30/12/2022-04/01/2023	53.650.000.000
13.	Hợp đồng hợp tác đầu tư (gia hạn Hợp đồng thêm 7 ngày đến 22/09/2023, đã tất toán 22/09/2023)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	15/09/2022-15/09/2023	12.000.000.000
14.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	23/09/2022-23/09/2023	19.000.000.000
15.	Phụ lục gia hạn HĐ 19 tỷ	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	23/09/2023-23/09/2024	20.425.000.000
16.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	27/09/2022-27/09/2023	51.000.000.000
17.	Phụ lục gia hạn HĐ 50 tỷ	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	27/09/2023-27/09/2024	54.825.000.000
18.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	29/09/2022-29/09/2023	20.000.000.000
19.	Phụ lục gia hạn HĐ 20 tỷ	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	27/09/2023-27/09/2024	21.500.000.000
20.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	30/12/2022-30/12/2023	21.000.000.000
21.	Phụ lục gia hạn HĐ 21 tỷ	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	30/12/2023-30/12/2024	21.000.000.000
22.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	05/01/2023-05/01/2024	50.000.000.000
23.	Phụ lục gia hạn HĐ 50 tỷ	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	05/01/2023-05/01/2024	40.000.000.000
24.	Phụ lục gia hạn HĐ 50 tỷ	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	05/01/2023-05/01/2024	30.000.000.000
25.	Hợp đồng hợp tác đầu tư (đến ngày 21/09/2023 đã thanh lý)	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Benovas	Công ty con	15/12/2022-15/12/2023	25.800.000.000
26.	Hợp đồng hợp tác đầu tư hạn mức 50 tỷ (DCL cho TBYT Benovas vay)	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Benovas	Công ty con	29/09/2023-29/09/2024	13.050.000.000
27.	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Cùng chung công ty mẹ	26/07/2023-27/12/2023	202.676.310
28.	Hợp đồng mua bán	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây	Công ty có liên quan với Công ty mẹ	18/08/2023	192.042.500
29.	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế Domesco	Có liên quan với Tổng Giám đốc	01/01/2023-31/12/2023	16.762.581.000
30.	Các hợp đồng mua bán nguyên liệu	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế Domesco	Có liên quan với Tổng Giám đốc		238.512.039.365

IV. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 - 2025

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2024 - 2025 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được

Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua. Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 03/04/2024)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm 2022 , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- (a) “Hợp đồng Hợp tác đầu tư” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;

- (b) “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;
- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được quy định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- **Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...] ./.**
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ%/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \text{....\%} \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.
- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.

- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.
- 5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
- 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
- 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
- 10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo

quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

- 12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.
- 12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 03/04/2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này ("**Hợp đồng**") được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Hai Bên**", "**Các Bên**" và gọi riêng là "**Bên**")

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là "**Hợp đồng**") theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1.** Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là "**Hàng hóa**") với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là "**Phụ lục 1**").
- 1.2.** Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.

- 1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng
- 1.4. Giá bán Hàng hóa:
- (a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này ("**Báo giá**").
- (b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v..), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

- 2.1. **Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.
- 2.2. **Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.3. **Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.4. **Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:**
- Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

- 3.1. **Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.
- 3.2. **Phương thức vận chuyển - giao nhận:**
- (a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.
- (b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- 4.1. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.

- 4.2. Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:
- (a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - (b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.
 - (c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

- 5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.
- 5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- (a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.
- (b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.
- (c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.
- (d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.
- (e) Giao hàng đúng thời hạn.
- (f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).

- (g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- (h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.
- (i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- (j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.
- (k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;
- (l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;
- (m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.
- (n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.
- (o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.
- (d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.
- (e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

- (a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định

pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.

- (b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.
- (c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- (a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:
 - (i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - (ii) Không giao hàng đủ số lượng;
 - (iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;
 - (iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;
 - (v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
 - (vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.
- (b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm
- 8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
 - (c) Ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.
 - (d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức “văn bản, fax, email” cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục

- 1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.
- 9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:
- (a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;
 - (b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp cung cấp mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;
 - (c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.
- 9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:
- (a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.
- 9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

- 10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Email : [...]

Đến Bên B: : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

- 10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.
- 11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.
- 11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.4 Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5 Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 13.6 Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.
- 13.7 Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 13.8 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số.....)

Mã phụ lục: [.....]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT ...%					
Tổng tiền thanh toán					

Bằng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

- (a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;
- (b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. **Thời gian giao Hàng hóa:** Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. **Địa điểm giao Hàng hóa:** Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 5.2. Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.
- 5.3. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 03/04/2024)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là "**Hợp Đồng**") và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY: [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là "**Bên A**")

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là "**Bên B**")

(Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**" hoặc "**Hai Bên**")

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(*Bằng chữ: [...]/.*)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay: ...%/ năm (*Một năm được tính là 365 ngày*).

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\text{Tiền lãi Bên B cần thanh toán cho Bên A} = \frac{\text{Dư nợ x ...\% x số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

- (i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;
- (ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
- (iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:
 - (a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;
 - (b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- (i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;
- (ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;
- (iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

- (i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;
- (ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;
- (iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;
- (iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- (i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- (ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;
- (iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;
- (vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;
Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - (i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;
 - (ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;
 - (iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Toà án Nhân Dân có thẩm quyền.
- 6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:
 - (i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và
 - (ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

V. ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

VI. ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- 8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:
 - (i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - (ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;
 - (iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - (iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
 - (v) Khi thực hiện thông báo qua email.
- 8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

VII. ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên

nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.
- 10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY

Số 06/2024/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán: 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Ngọc Bích;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của bà Trương Thị Thu Hạnh;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của bà Lê Thị Thương;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

I. MIỄN NHIỆM CHỨC VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công Ty đối với ông Nguyễn Ngọc Bích;
 2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập HĐQT Công Ty đối với bà Trương Thị Thu Hạnh;
 3. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) Công Ty đối với bà Lê Thị Thương;
- Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. THÔNG QUA VIỆC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

1. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- a) Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên;
- b) Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty
 - Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công ty.
 - Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Hội đồng quản trị đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- a) Số lượng thành viên độc lập HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên;
- b) Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty
 - Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công ty.

- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Hội đồng quản trị đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

3. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

- a) Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên.
- b) Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Ban kiểm soát Công ty
 - Ứng viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công ty.
 - Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

III. DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Công Ty nhiệm kỳ 2022-2027.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



Số 07/2024/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“**Công Ty**”);
- Căn cứ định hướng phát triển kinh doanh của Công Ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua việc Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của Công Ty như sau:

Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm	4632
2	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

2. Thông qua việc sửa đổi tại Điều 4 Điều lệ Công Ty cho phù hợp với nội dung sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh.

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty sửa đổi Điều lệ và ký ban hành; Thực hiện thủ tục đăng ký sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



Số 08/2024/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“**Công Ty**”),

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công Ty như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công Ty nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công Ty.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công Ty;
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2024. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công Ty lựa chọn;
- Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công Ty;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.500.000 cổ phiếu;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Đối tượng phát hành: Người lao động, thành viên Ban Lãnh đạo, Ban Điều hành, người quản lý của Công Ty.

Chi tiết đối tượng phát hành và được quyền tham gia theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt tại mục 6 dưới đây.

- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.**
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.**
- Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung cho số lượng cổ phiếu**

thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán.

5. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công Ty sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tổng số cổ phần của Công Ty trong Điều lệ Công Ty căn cứ trên thực tế triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
6. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, đồng thời cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
 - a) Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - b) Quyết định tổng số lượng cổ phiếu phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành, điều chỉnh giá phát hành cho người lao động và thời gian thực hiện;
 - c) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam-Chi nhánh TP.HCM và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành được tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
 - d) Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
 - e) Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Ngọc Bích;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của bà Trương Thị Thu Hạnh;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát của bà Lê Thị Thương;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long xin trân trọng thông báo tới toàn thể cổ đông về việc ứng cử, đề cử bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), Thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

I. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN DỰ KIẾN BẦU

1. Thành viên HĐQT: 01 thành viên;
2. Thành viên độc lập HĐQT: 01 thành viên;
3. Thành viên BKS: 01 thành viên.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS

1. Thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;
- d. Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;
- e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên độc lập HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Đáp ứng các tiêu chuẩn đối với Thành viên HĐQT theo quy định tại Mục 1 Phần II của

Thông báo này;

- b. Không phải là người đang làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- c. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công Ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- d. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công Ty; là người quản lý của Công Ty hoặc công ty con của Công Ty;
- e. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty;
- f. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công Ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên BKS:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
- f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;
- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

III. ĐIỀU KIỆN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS

1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào HĐQT:

Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công Ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên HĐQT, cụ thể:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty,

Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào BKS:

Căn cứ Điều 36 Điều lệ Công Ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên BKS, cụ thể:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng cử viên.
- b. Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long nhiệm kỳ 2022-2027 gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về Thư ký HĐQT Công Ty chậm nhất 17 giờ ngày 22/04/2024 theo thông tin như sau:

1. Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long
 - Địa chỉ: số 150 đường 14 tháng 9, Phường 5, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
 - Người liên hệ: bà Nguyễn Ngọc Bích Ly
 - Điện thoại: 02703822533
 - Email: ly.nnb@dcl.vn
2. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:
 - Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
 - Bản sao có công chứng, chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**” hoặc “**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (sau đây gọi tắt là “**Công Ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH

- 1.1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại ĐHCĐ của Công Ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.
- 1.2. Nghị quyết của ĐHCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- 2.1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHCĐ của Công Ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công Ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- 2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHCĐ của Công Ty.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 3.1. ĐHCĐ lần thứ nhất được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.2. Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, ĐHCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCĐ lần thứ nhất. ĐHCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.3. Trường hợp ĐHCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết, ĐHCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHCĐ lần thứ hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

ĐIỀU 4. CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 4.1. Tất cả cổ đông của Công Ty theo danh sách chốt ngày 20/03/2024 đều có quyền tham dự ĐHCĐ thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- 4.2. Những lưu ý khi tham dự ĐHCĐ:

- a. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông tham dự cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- b. Cách thức thực hiện: Cổ đông truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo đường dẫn: <http://dcl.ato.vn/>, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- c. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong Thông báo mời họp và đã thực hiện: (1) Truy cập từ thời điểm khai mạc Đại hội hoặc (2) Đã truy cập và thực hiện biểu quyết trước khi hết thời hạn biểu quyết.

ĐIỀU 5. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- 5.1.** Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ của Công Ty. Đoàn chủ tịch ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa Đại hội
02	Lương Trọng Hải	Tổng Giám đốc
03	Nghiêm Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc

- 5.2.** Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình Đại hội được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;
- b. Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong Chương trình Đại hội;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- 5.3.** Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

ĐIỀU 6. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- 6.1.** Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Phạm Ngọc Hùng	Trưởng ban
02	Nguyễn Thùy Dương	Thành viên

- 6.2.** Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Cổ đông khi được yêu cầu;

- c. Tiếp nhận, rà soát các câu hỏi thảo luận, các ý kiến của Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 7. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

7.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Trương Thị Vân	Trưởng ban
02	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên

7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất của Công Ty được tiến hành.

ĐIỀU 8. BAN KIỂM PHIẾU

8.1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua việc bầu. Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Trần Thanh Huyền	Trưởng ban
02	Đoàn Xuân Duy	Thành viên

8.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử tại Đại hội;
- c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội;
- d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm Quy chế hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

ĐIỀU 9. THẢO LUẬN/PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

9.1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội;
- b. Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức sau:
 - Cổ đông đặt câu hỏi tại mục “**Thảo luận**” trong giao diện của Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/> hoặc gửi email về địa chỉ: ly.nnb@dcl.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi

là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - CN TP.HCM cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty).

- Ban Thư ký sẽ lựa chọn, sắp xếp các câu hỏi thảo luận của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

9.2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- a. Trên cơ sở các câu hỏi thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công Ty trả lời trực tiếp bằng văn bản và/hoặc email.

ĐIỀU 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

10.1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong Chương trình Đại hội và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/>

10.2. Bỏ phiếu điện tử:

- a. Cách thức thực hiện quyền biểu quyết
 - Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử).
- c. Một số lưu ý đối với biểu quyết điện tử.
 - Trường hợp cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo Chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được coi là cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài Chương trình Đại hội đã công bố, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài Chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng Đợt kiểm phiếu được quy định tại Quy chế này.

10.3. Thời gian bỏ phiếu điện tử.

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định như sau:

- **Nội Dung Biểu Quyết 01** (Bao gồm: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Ban kiểm phiếu) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09h00 ngày 15/04/2024 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 01.
- **Nội Dung Biểu Quyết 02** (Bao gồm: Các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội; Danh sách ứng viên thành viên HĐQT, thành viên BKS) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09h00 ngày 15/04/2024 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 02.

- **Nội Dung Bầu Cử:** Cổ đông thực hiện bầu cử từ 09h00 ngày 15/04/2024 đến trước khi Đại hội thông báo kết thúc việc bầu cử.
- **Nội Dung Biểu Quyết 03** (Bao gồm: Thông qua Kết quả kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên): Cổ đông thực hiện biểu quyết sau khi Ban kiểm phiếu và Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 03.
- Cổ đông có thể truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu từ các thời điểm nêu trên, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công Ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông.

10.4. Thê lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công Ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

ĐIỀU 11. GHI NHẬN KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT/BẦU CỬ

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung Chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

ĐIỀU 12. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 13. THI HÀNH QUY CHẾ

Cổ đông dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp tại Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công Ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sang

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN THAM DỰ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Quý cổ đông vui lòng truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/> để tham dự Đại hội. Click vào mục “**ĐĂNG NHẬP**” trên màn hình giao diện chính.



Quý Cổ đông nhập “**TÊN ĐĂNG NHẬP**” và “**MẬT KHẨU**” được in trong Thư mời họp đã được gửi đến Quý Cổ đông. Trường hợp không nhận được Thư mời họp, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ lại Công Ty để nhận các thông tin liên quan (Ms. Ly - 094.345.4563).

ĐĂNG NHẬP

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi đăng nhập, tại màn hình chính, Quý Cổ đông kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị và tình trạng tiến trình Đại hội. Quý Cổ đông thực hiện Click chọn mục “**TIẾN HÀNH**” đối với từng đợt biểu quyết để thực hiện quyền biểu quyết.

Biểu quyết	
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1 - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC	<input type="button" value="Tiến hành"/>
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2 - THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO TỜ TRÌNH	<input type="button" value="Tiến hành"/>
PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	<input type="button" value="Tiến hành"/>
PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	<input type="button" value="Tiến hành"/>
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 3 - THÔNG QUA KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU VÀ BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	<input type="button" value="Tiến hành"/>

Đối với 04 Nội dung đầu tiên, Quý Cổ đông được biểu quyết và bầu từ 09h00p ngày 15/04/2024.

Với các nội dung biểu quyết, Quý Cổ đông click chọn một trong ba phương án: “**TÁN THÀNH**”, “**KHÔNG TÁN THÀNH**” HOẶC “**KHÔNG CÓ Ý KIẾN**”, sau đó Quý Cổ đông click vào mục: Hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả biểu quyết.

Trường hợp Quý Cổ đông muốn thay đổi các nội dung đã biểu quyết (*chỉ thay đổi được trước khi hết thời hạn biểu quyết do Chủ tọa Đại hội công bố*) thì thực hiện thao tác tương tự như biểu quyết lần đầu. Hệ thống sẽ ghi nhận kết quả cho lần biểu quyết cuối cùng.

III. THẢO LUẬN VÀ GỬI CÂU HỎI TẠI ĐẠI HỘI:

Để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch, Quý Cổ đông click vào mục “**THẢO LUẬN**”, sau đó click vào mục “**NHẬP CÂU HỎI**”. Quý Cổ đông lưu ý, câu hỏi thảo luận chỉ được gửi theo hình thức này hoặc gửi email về địa chỉ: ly.nnb@dcl.vn (trước giờ thảo luận). (*Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty*)



Sau khi nhập xong câu hỏi, Quý Cổ đông click vào mục “**GỬI Ý KIẾN**” để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch



IV. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Quý Cổ đông thực hiện quyền bầu cử bằng cách click vào ô “**BẦU ĐÒN PHIẾU**” để bầu đều cho tất cả các ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 hoặc một số ứng viên.

Trường hợp không muốn bầu đều hoặc dồn phiếu thì Quý Cổ đông ghi cụ thể số lượng Phiếu Bầu cho mỗi ứng viên vào mục “**SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU**” (Số phiếu bầu = Số cổ phần sở hữu X Số thành viên được bầu).

Quý Cổ đông click mục “**GỬI BIỂU QUYẾT**” để hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử.



DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

I. MỤC TIÊU

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty ;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

II. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
3. Mỗi lần bầu cử, một Cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
4. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban Kiểm soát (“**BKS**”)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên HDQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên HDQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
3. Thành viên HDQT công ty có thể đồng thời là thành viên HDQT của công ty khác;
4. Thành viên HDQT chỉ được đồng thời là thành viên HDQT tại tối đa 05 công ty khác,
5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên độc lập HDQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên độc lập HDQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 2.1. Đáp ứng các tiêu chuẩn đối với Thành viên HDQT theo quy định tại Mục 1 Phần III của Quy chế này;
- 2.2. Không phải là người đang làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty;

không phải là người đã từng làm việc cho Công Ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công Ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- 2.3. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công Ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- 2.4. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công Ty; là người quản lý của Công Ty hoặc công ty con của Công Ty;
- 2.5. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty;
- 2.6. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công Ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên BKS:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 3.1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- 3.2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- 3.3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- 3.4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- 3.5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
- 3.6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;
- 3.7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

IV. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN TRÚNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.
2. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên độc lập HĐQT dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.
3. Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên BKS dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.
4. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.
5. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

V. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

1. Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu (*Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020*): theo đó, mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

2. Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Cổ đông tham dự trực tuyến truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình.

VI. PHIẾU BẦU CỬ

1. Hình thức bầu cử: Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử trực tuyến được thao tác trực tiếp trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/>.
2. Cách thức thực hiện bầu cử
 - Cổ đông thực hiện quyền bầu cử bằng cách chọn ô “BẦU DÒN PHIẾU” để bầu đều cho tất cả các ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 hoặc một số ứng viên.
 - Trường hợp không muốn bầu đều hoặc dồn phiếu, Cổ đông có thể ghi số lượng Phiếu Bầu cho mỗi ứng viên vào mục “SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU”.
 - Cổ đông chọn mục “GỬI BIỂU QUYẾT” để hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử.
3. Thời gian thực hiện bỏ phiếu bầu cử.

Cổ đông thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội do Công ty ban hành.

VII. GHI NHẬN KẾT QUẢ BẦU CỬ

Sau khi hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử, Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ tự động ghi nhận kết quả và kết thúc việc bầu cử. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm phiếu bầu và công bố kết quả tại Đại hội.

VIII. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sang

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2024 Công ty số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("**BKS**") năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 01/2024/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.277.459.686.188
2	Nợ phải trả	826.667.957.660
3	Vốn chủ sở hữu	1.450.791.728.528
4	Tổng doanh thu	1.170.473.131.362
5	Lợi nhuận trước thuế	78.110.690.290
6	Lợi nhuận sau thuế	62.134.364.376
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61.717.400.131

- Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo Tờ trình số 02/2024/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.170.473.131.362
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	78.110.690.290
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	62.134.364.376
4	Trích lập quỹ phúc lợi	2.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế giữ lại	60.134.364.376
6	Cổ tức năm 2023	Không có kế hoạch chi trả

Lý do không có kế hoạch chia cổ tức: Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hệ thống sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

DVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ tăng 2024 so với 2023
1	Doanh thu thuần	1.143.946	1.377.500	20,4%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	209.914	413.250	96,9%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	78.122	127.750	63,5%

Điều 6. Thông qua việc thực hiện chi thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2024 theo Tờ trình số 04/2024/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Chi thù lao năm 2023 :

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

2. Đề xuất chi thù lao năm 2024: giữ nguyên như năm 2023 cụ thể như sau:

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán để soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2024 theo Tờ trình số 04/2024/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

- 1.1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- 1.2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
- 1.3. Công ty TNHH Kiểm Toán TTP
- 1.4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- 1.5. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
- 1.6. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- 1.7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- 1.8. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu tại Mục 1 Điều này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công Ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.

3. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty và quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 theo Tờ trình số 06/2024/TT-ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát như sau:
 - Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công Ty đối với ông Nguyễn Ngọc Bích;
 - Miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập HĐQT Công Ty đối với bà Trương Thị Thu Hạnh,
 - Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công Ty đối với bà Lê Thị Thương.
 Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày 25/04/2024.
2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:
 - Bầugiữ chức vụ thành viên HĐQT Công Ty;
 - Bầugiữ chức vụ thành viên độc lập HĐQT Công Ty,
 - Bầugiữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công Ty.
 Hiệu lực: kể từ ngày 25/04/2024.

Điều 10. Thông qua việc Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của Công Ty theo Tờ trình số 07/2024/TT-ĐHĐCĐ như sau:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm	4632
2	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

2. Thông qua việc sửa đổi tại Điều 4 Điều lệ Công Ty cho phù hợp với nội dung sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh.
 Ủy quyền cho Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty sửa đổi Điều lệ và ký ban hành; Thực hiện thủ tục đăng ký sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long.

Điều 11. Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Tờ trình số 08/2024/TT-ĐHĐCĐ, nội dung cụ thể như sau:

1. **Phương án phát hành:**
 - Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công Ty nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công Ty.
 - Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công Ty;
 - Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
 - Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2024. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công Ty lựa chọn;
 - Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công Ty;
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.500.000 cổ phiếu;
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu;
 - Đối tượng phát hành: Người lao động, thành viên Ban Lãnh đạo, Ban Điều hành, người quản lý của Công Ty.

Chi tiết đối tượng phát hành và được quyền tham gia theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt tại Khoản 6 Điều này.

- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.
3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.
4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung cho số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán.
5. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công Ty sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tổng số cổ phần của Công Ty trong Điều lệ Công Ty căn cứ trên thực tế triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
6. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, đồng thời cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
 - Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - Quyết định tổng số lượng cổ phiếu phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành, điều chỉnh giá phát hành cho người lao động và thời gian thực hiện;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam-Chi nhánh TP.HCM và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành được tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
 - Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
 - Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nơi nhận:

- Website Cty và CBTT;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Văn Sang